

Số: /TC - STP

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2024

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 6 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 6 năm 2024, như sau:

#### I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 6 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **04** quyết định, gồm:

1. Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

2. Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 29/6/2024 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang.

#### II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH

1. Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là **Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND**)

**1.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

## 1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

### a) Sự cần thiết ban hành

- Điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; ...”.

- Điểm b khoản 2 Mục II Điều 1 Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05 tháng 04 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” quy định: “*Tăng cường phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ; giữa bộ, cơ quan ngang bộ với địa phương; giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, đoàn luật sư, Hội Luật gia Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp...Kết quả đầu ra: Quy chế phối hợp mẫu; các quy chế phối hợp và các hoạt động phối hợp được triển khai đồng bộ, hiệu quả (được đánh giá qua khảo sát và bộ tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý)*”.

- Căn cứ các quy định nêu trên và để tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các tổ chức đại diện doanh nghiệp, Đoàn Luật sư tỉnh, tổ chức hành nghề luật sư trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thì việc ban hành Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

### b) Mục đích ban hành

- Bảo đảm việc thi hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất công tác phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, từ đó góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## 1.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND

a) Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND gồm 03 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- **Điều 2, Điều 3:** Quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thực hiện.

b) Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*ban hành kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND*) gồm 03 chương, 11 điều, cụ thể:

- **Chương I: Quy định chung**, gồm 03 điều, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh, (2) Đối tượng áp dụng, (3) Nguyên tắc phối hợp.

- **Chương II: Nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**, gồm 06 điều, quy định về: (1) Nội dung, hình thức phối hợp; (2) Phối hợp cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật; (3) Phối hợp cập nhật dữ liệu về bản án, quyết định của tòa án; phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa; (4) Phối hợp trả lời hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời đối với vướng mắc pháp lý; cập nhật dữ liệu về văn bản trả lời đối với vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa; (5) Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (6) Phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- **Chương III: Tổ chức thực hiện**, gồm 02 điều, quy định về: (1) Kinh phí thực hiện; (2) Trách nhiệm thi hành.

**2. Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND)**

**2.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2024.

**2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

**a) Sự cần thiết ban hành**

Khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định:

**“Điều 7. Diện tích chuyên dùng**

...2. Bộ, cơ quan trung ương ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính (đối với cơ quan, tổ chức thuộc trung ương quản lý); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với cơ quan, tổ chức thuộc địa phương quản lý)...

**Điều 9. Diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp**

...2. Diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo:

...b) Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại điểm a khoản này, bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo tại đơn vị.

3. Diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo): Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; người, đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp tại đơn vị”.

Căn cứ các quy định nêu trên, ngày 25/12/2018 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là *Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND*).

Qua quá trình thực hiện, đến nay tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND không còn phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị<sup>1</sup>; đồng thời, tại Quyết định số

<sup>1</sup> Như: Tại Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND quy định diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, tuy nhiên ngày 01/9/2021 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 526/QĐ-UBND thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang, theo đó, không

21/2018/QĐ-UBND mới quy định về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng cho 05 hoạt động (*hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính; hoạt động tiếp dân; quản trị hệ thống công nghệ thông tin; hội trường lớn; kho chuyên ngành*) của cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và trực thuộc huyện, chưa quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

Từ những vấn đề nêu trên thì việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thay thế Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND là cần thiết.

### **b) Mục đích ban hành**

Ban hành quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang để thay thế Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND, ngày 25/12/2018 ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm khắc phục một số quy định không còn phù hợp với tình hình thực tế và bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### **2.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND**

Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND gồm 07 điều, cụ thể:

- **Điều 1, Điều 2:** Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang. Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND không áp dụng đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- **Điều 3:** Quy định về Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên

---

còn bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND chưa có quy định về diện tích chuyên dùng cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; ngoài ra, nhiều cơ quan, đơn vị đã xây dựng trụ sở mới hoặc thanh lý, điều chuyển trụ sở cũ do vậy không còn phù hợp với tiêu chuẩn định mức đã ban hành.

dùng, trong đó quy định định mức sử dụng diện tích tối đa chuyên dùng cho các hoạt động sau: (1) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính; (2) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân; (3) Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin; (4) Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên), không kể sân khấu, có trang bị bàn viết. Đối với diện tích chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù và kho chuyên ngành của cơ quan, tổ chức, đơn vị (nếu có), căn cứ nhu cầu thực tế, cơ quan, tổ chức, đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án sau khi có ý kiến tham gia bằng văn bản của Sở Tài chính và Sở Xây dựng về nhu cầu diện tích sử dụng.

- **Điều 4:** Quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

- **Điều 5:** Quy định về trách nhiệm thi hành.

- **Điều 6:** Quy định về xử lý chuyển tiếp. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chuyên dùng chưa đúng (đủ) theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể. Nếu vượt diện tích theo tiêu chuẩn, định mức thì bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo sử dụng hiệu quả, hết công năng của trụ sở làm việc.

- **Điều 7:** Quy định về hiệu lực thi hành. Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2024 và thay thế Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**3. Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND)**

**3.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2024.

**3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

**a) Sự cần thiết ban hành**

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ

Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây viết tắt là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP), ngày 25/8/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND); đến ngày 01/8/2023 (ngày có hiệu lực của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP), Nghị định số 112/2011/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP) đã được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Căn cứ quy định về trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực tại Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>2</sup>, do Nghị định số 112/2011/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP) đã hết hiệu lực thi hành nên Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND là văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị định số 112/2011/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP) cũng sẽ đồng thời hết hiệu lực.

Tại Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định “Việc tuyển dụng công chức cấp xã được áp dụng quy định tại Nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức” gồm 15 nội dung<sup>3</sup>. Như vậy, việc tuyển dụng công chức cấp xã hiện nay thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (trong đó khoản 1 Điều 8 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được bãi bỏ kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/03/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức). Như vậy, từ ngày 01/08/2024 việc thi tuyển công chức vào cơ quan cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện sẽ không còn tổ chức thi vòng 1 (thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP). Đối với việc thi tuyển vòng 1 công chức cấp xã kể từ ngày 01/8/2024 chưa có quy định của pháp luật điều chỉnh vấn đề này.

Theo đó, hầu hết các quy định tại Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định

<sup>2</sup> Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 154. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực

4. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực”.

<sup>3</sup> Gồm: (1) Căn cứ tuyển dụng công chức cấp xã; (2) Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã; (3) Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã; (4) Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã; (5) Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã; (6) Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã; (7) Đối tượng xét tuyển công chức cấp xã; (8) Nội dung, hình thức xét tuyển công chức cấp xã; (9) Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã; (10) Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã; (11) Trình tự tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã; (12) Thông báo kết quả tuyển dụng công chức cấp xã; (13) Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức cấp xã; (14) Quyết định tuyển dụng và nhận việc đối với công chức cấp xã; (15) Tập sự đối với công chức cấp xã.

số 10/2021/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định về tuyển dụng công chức hiện hành.

Tại điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP giao UBND tỉnh “*Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã*”.

Từ các vấn đề nêu trên, việc ban hành Quyết định Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thay thế Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND là cần thiết.

***b) Mục đích ban hành***

Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương trong việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo sự thống nhất trong công tác tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong tuyển dụng công chức cấp xã, góp phần tích cực trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

**3.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND**

*a) Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND gồm 02 điều, cụ thể:*

- **Điều 1:** Quy định về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- **Điều 2:** Quy định về Điều khoản thi hành. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2024 và thay thế Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

*b) Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gồm 04 chương, 23 điều, cụ thể:*

- **Chương I. Quy định chung**, gồm 09 điều, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; (2) Nguyên tắc áp dụng; (3) Căn cứ tuyển dụng; (4) Nguyên tắc tuyển dụng; (5) Điều kiện đăng ký dự tuyển; (6) Phương thức tuyển dụng; (7) Ưu tiên trong tuyển dụng; (8) Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã; (9) Nội quy kỳ tuyển dụng.

- **Chương II. Hội đồng tuyển dụng và bộ phận giúp việc, ban giám sát, đoàn giám sát kỳ tuyển dụng**, gồm 03 điều, quy định về: (1) Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã, Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập gồm 05 hoặc 07 thành viên; (2) Ban giám sát kỳ tuyển dụng; (3) Đoàn giám sát kỳ tuyển dụng.



- **Chương III. Quy định về tuyển dụng công chức cấp xã**, gồm 09 điều, quy định về: (1) Trình tự tổ chức tuyển dụng; (2) Quy định về tập sự; (3) Đối tượng xét tuyển; (4) Hình thức, nội dung xét tuyển, xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển; (5) Đối tượng thi tuyển; (6) Hình thức, nội dung, thời gian thi và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã; (7) Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào làm công chức cấp xã; (8) Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã; (9) Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

- **Chương IV. Tổ chức thực hiện**, gồm 02 điều, quy định về: (1) Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; (2) Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**4. Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 29/6/2024 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND)**

**4.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2024.

**4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

**a) Sự cần thiết ban hành**

Ngày 13 tháng 4 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 108/QĐ-UBND). Đến nay, các căn cứ chính để ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, hết hiệu lực (như: Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã hết hiệu lực bởi Thông tư số 02/2023/TT-TTCT). Theo đó, nhiều nội dung tại Quyết định số 108/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2023/TT-TTCT. Do đó, việc ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang để bãi bỏ Quyết định số 108/QĐ-UBND là cần thiết.

**b) Mục đích ban hành**

Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### 4.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND

Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND gồm 06 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- **Điều 2:** Quy định về vị trí, chức năng của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang.
- **Điều 3:** Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang.

- **Điều 4:** Quy định về cơ cấu tổ chức, theo đó Thanh tra tỉnh Tuyên Quang có cơ cấu tổ chức gồm Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra; 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương (*Văn phòng; Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1; Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2; Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng; Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra*).

- **Điều 5:** Quy định về trách nhiệm thực hiện.

- **Điều 6:** Quy định về điều khoản thi hành. Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2024 và bãi bỏ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Tuyên Quang.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 6 năm 2024, Sở Tư pháp xin thông báo./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- UBND huyện, TP;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền).

#### **GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thuộc**